

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

Bản án số: 173/2017/HS-ST

Ngày 24 -11 - 2017

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Ngọc Thi và bà Trần Thị Hậu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Ứng Mạnh Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 161/2017/HSST ngày 09 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 168/2017/HSST ngày 13 tháng 11 năm 2017, đối với bị cáo:

Nguyễn Duy T, sinh năm 1994 tại Hà Nam. Nơi cư trú: Xóm 4, xã L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị N ; có vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 21/11/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý xử 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 08/4/2015 Công an thành phố Phủ Lý xử phạt hành chính 200.000đ về hành vi “Đánh bạc”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/9/2017 chuyển tạm giam từ ngày 20/9/2017 đến nay. Có mặt.

- Người bị hại: Chị Trần Thị X, sinh năm 1983. Trú tại: Số nhà 128B, đường L, phường Tr, thành phố P, tỉnh Hà Nam (vắng mặt có lý do).

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1963. Trú tại: Tổ 3, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam (vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1985. Trú tại: Thôn H, xã L, huyện T, tỉnh Hà Nam (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 11/9/2017 Nguyễn Duy T điều khiển xe mô tô BKS: 89H6-8695 đến phòng trọ của Nguyễn Văn N ở tổ dân phố M, phường L, thành phố Ph, tỉnh Hà Nam chơi. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày N rủ T đi mua rèm về để căng trong phòng trọ. T đồng ý điều khiển xe mô tô BKS: 89H6-8695 chở N đến cửa hàng rèm vải tại số nhà 128B, đường L, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam do chị Trần Thị X là chủ cửa hàng. T đi một mình vào cửa hàng còn N ngồi trên xe ở ngoài. Khi vào trong cửa hàng, T gọi “Chị ơi” nhưng không thấy ai trả lời. T đi vào bên trong quan sát thấy trên bàn máy may kê sát tường bên phải có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng trắng nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại trên. T tiến đến dùng tay phải cầm điện thoại bỏ vào túi quần bên phải phía trước rồi đi ra ngoài thì bị chị X phát hiện, truy hô “trộm, trộm” và đuổi theo nhưng T bỏ chạy thoát. Sau khi sự việc xảy ra chị X đã đến Công an phường T, thành phố P trình báo.

Đến 22 giờ cùng ngày Nguyễn Duy T đã đến Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý đầu thú và giao nộp chiếc điện thoại Iphone 6 đã trộm cắp của chị X. Cơ quan CSĐT Công an thành phố P đã tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Landa BKS: 89H6-8695.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 103/HĐ-ĐGTS ngày 15/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Phủ Lý kết luận: “01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng trắng 21 GB, máy đã qua sử dụng, trị giá còn 5.800.000đ”

Bản cáo trạng số 178/KSĐT ngày 08/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý truy tố Nguyễn Duy T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như đã nêu trong bản cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì thêm. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề xuất Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 BLHS xử phạt bị cáo với mức hình phạt từ 18 đến 24 tháng tù, và đề xuất hướng xử lý vật chứng.

Về bồi thường dân sự: Chị Trần Thị X đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

* Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và nhất trí với bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã công bố tại phiên tòa. Bị cáo không tranh luận bào chữa gì, nhất trí với kết luận định giá tài sản và lời khai của người bị hại, người làm chứng đã được công bố công khai tại phiên tòa. Lời nói sau cùng bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm có cơ hội trở về gia đình.

* Người bị hại vắng mặt có đơn xin xử vắng mặt xác nhận đã nhận lại tài sản là 01 điện thoại di động, không có yêu cầu bồi thường dân sự và xin giảm án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra. Hội đồng xét xử thấy cơ bản phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng tại hiện trường về thời gian, địa điểm, diễn biến vụ án, bản kết luận của cơ quan định giá tài sản cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được cơ quan điều tra thu thập theo trình tự luật định. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 11/9/2017 tại số nhà 128B, đường L, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản Nguyễn Duy T đã lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 trị giá 5.800.000đ của chị Trần Thị X. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đối với bị cáo có căn cứ pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của Nguyễn Văn T là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa bàn. Điều này gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong việc bảo quản tài sản của người dân. Hành vi của bị cáo còn thể hiện sự liều lĩnh, táo tợn, coi thường pháp luật, chỉ muốn kiếm tiền một cách nhanh chóng nên đã lợi dụng sơ hở của người dân để chiếm đoạt tài sản nhằm trục lợi cho bản thân. Bị cáo là người có nhân thân xấu đã từng bị xử lý hình sự về hành vi trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích) nhưng tiếp tục phạm tội chứng tỏ ngày càng coi thường pháp luật.

Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần nhắc đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo để áp dụng hình phạt cho phù hợp.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, phạm tội chưa gây thiệt hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm g, p khoản 1 điều 46 BLHS. Bị cáo ra đầu thú và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bố mẹ bị cáo đều đã chết hiện không còn ai thân thích nên xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung trong cộng đồng.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Landa BKS: 89H-8695 qua điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Nguyễn Duy T không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận được tài sản và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về các tình tiết khác của vụ án:

Đối với Nguyễn Văn N là người đi cùng T đến cửa hàng của chị X song không tham gia trộm cắp tài sản cũng không bàn bạc với T nên không đồng phạm với Nguyễn Duy T và không phải chịu trách nhiệm hình sự là đúng quy định pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Quyền kháng cáo bị cáo, người bị hại thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Căn cứ Điều 228 và Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ các Điều 99, 231, 234; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội.

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Duy T **15 (mười lăm)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/9/2017.

2/ Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3/ Xử lý vật chứng:

Trả lại bị cáo 01 xe mô tô nhãn hiệu Landa BKS: 89H-8695.

Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 16/11/2017 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý.

4/ Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Hà Nam;
- Viện KSND TP Phủ Lý;
- Công an TP Phủ Lý;
- Chi cục THADS TP Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mai Oanh